

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-PT  
Ngày : 19 - 01 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hải.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Ông Nguyễn Văn Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Hằng là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 195/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Ngọc S1, Huỳnh Trí N do có Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

*Bị cáo bị kháng nghị:*

**1. LÊ NGỌC S1**, sinh năm 2002 tại tỉnh Bình Định; Trú tại: Thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh A, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; có vợ: Trần Ti N1, sinh năm 2003 và có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo đang giam trong vụ án khác.

**2. HUỲNH TRÍ N**, sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Định; Trú tại: Thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trí D, sinh năm 1951 và bà Trần Thị H, sinh năm 1953; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Nhân thân:* Ngày 25/12/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, ngày 28/4/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

*Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Vũ D1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/4/2023, Lê Ngọc S1 cùng với Huỳnh Trí N và Nguyễn Vũ D1 ngồi nhậu tại hồ V thuộc thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong, S1 nói với D1 và N phía sau nhà S1 có một xe máy đào và xe máy ủi đang thi công công trình nên rủ đi trộm bình ắc quy để bán lấy tiền tiêu xài thì N và D1 đồng ý. Sau đó, D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77K1 - 295.57 chở N và S1 đến cánh đồng thuộc Đội 3, thôn V, xã A, huyện H rồi dừng xe lại và để xe mô tô sát bên đường. S1 dẫn N và D1 đến vị trí xe máy ủi của Hoàng Hữu P đang để tại đây. S1, D1 và N quan sát xung quanh không có người trông coi nên đi đến vị trí xe máy ủi tìm bình ắc quy để trộm cắp; do không có dụng cụ mở nên S1 nói với N và D1 “Đứng đó để em chạy về nhà lấy đồ mở nắp”. Nói xong, S1 đi bộ về nhà lấy 03 cái cờ lê gồm: cờ lê 12, 13 và 19 đem đến chỗ N và D1. Lúc này, S1 đứng trên xe máy ủi dùng cờ lê vặn ốc, tháo 02 bình ắc quy. Sau khi tháo xong, S1 xách 02 bình ắc quy để dưới đất cạnh xe máy ủi rồi tiếp tục đi đến vị trí xe máy đào. S1 nhìn thấy bên trong cabin xe máy đào có 01 xà beng bằng kim loại dài khoảng 1m, đường kính khoảng 05cm nên bước lên bánh xích dùng cờ lê đập vỡ cửa kính, lấy cây xà beng cạy nắp hộp đựng bình ắc quy. Sau đó, dùng cờ lê tháo 02 bình ắc quy trên xe máy đào, đưa cho N và Dương xách mỗi người 01 bình ắc quy. Khi đến vị trí xe mô tô thì S1 nói với D1 và N cầm 02 bình ắc quy lấy từ xe máy ủi xếp chồng 03 bình ắc quy để ở bệ gác chân phía trước xe mô tô biển kiểm soát 77K1 - 295.57, N ngồi giữa, S1 ngồi phía sau xách 01 bình ắc quy để trên đùi, D1 điều khiển xe mô tô mang theo 04 bình ắc quy cất giấu tại bụi cây gần cầu Máng thuộc thôn V, xã A, huyện H rồi ra về.

Tang vật tạm giữ: 01 cờ lê 12 bằng kim loại, dài 16cm; 01 cờ lê 13 bằng kim loại, dài 17cm; 01 cờ lê 19 bằng kim loại, dài 22.7cm; 02 bình ắc quy hiệu “dongnai”, loại 12V-50AH; 02 bình ắc quy hiệu “dongnai”, loại 12V-85AH; 01 xe mô tô biển kiểm soát 77K1 - 295.57. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H

đã tiến hành xử lý vật chứng, trả lại 02 bình ắc quy hiệu “dongnai”, loại 12V-50AH; 02 bình ắc quy hiệu “dongnai”, loại 12V-85AH; 01 xe mô tô biển kiểm soát 77K1 - 295.57 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 02/6/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 02 bình ắc quy hiệu “dongnai”, loại 12V-50AH, đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng; 02 bình ắc quy hiệu “dongnai”, loại 12V-85AH, đã qua sử dụng có giá trị 3.700.000 đồng. Tổng giá trị là 6.200.000 đồng.

- 01 kính cửa bên trái phía dưới, kích thước (0.9×0.14)m, dày 5mm không có nhãn hiệu bị bể vỡ hoàn toàn có giá trị 575.000 đồng; 01 kính chắn gió phía trước, phía dưới, kích thước (0.82×5)m, dày 5mm, có hai vết nứt cũ theo chiều dọc cách nhau 15cm, vùng nứt bể mới nằm ở góc phía dưới bên trái có kích thước (0.16×0.1)m có giá trị 525.000 đồng. Tổng giá trị của 02 tấm kính là 1.100.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 24 ngày 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc S1, Huỳnh Trí N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc S1 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/10/2023.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trí N 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/10/2023.

Giao bị cáo Lê Ngọc S1 và bị cáo Huỳnh Trí N cho UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Vũ D1; về phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VKS đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm theo hướng không cho các bị cáo Lê Ngọc S1, Huỳnh Trí N hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 257 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Ngọc S1, Huỳnh Trí N nhưng không cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 23h00' ngày 30/4/2023, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Lê Ngọc S1 cùng Huỳnh Trí N, Nguyễn Vũ D1 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 04 bình ắc quy trên xe máy đào và xe máy ủi do anh Hoàng Hữu P đứng tên chủ sở hữu. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.200.000 đồng. Do đó, các bị cáo bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, gây mất trật tự an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Xét Quyết định Kháng nghị số 10/QĐ-VKS ngày 15/11/2023 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không cho các bị cáo Lê Ngọc S1, Huỳnh Trí N hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1]. *Đối với vai trò của bị cáo Lê Ngọc S1*: Là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đi trộm và đồng thời chuẩn bị công cụ 03 cái cờ lê; bị cáo cũng là người trực tiếp đập kính xe và mở lấy trộm 04 bình ắc quy. Tòa án cấp sơ thẩm quá nhấn mạnh các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo Lê Ngọc S1 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa nghiêm, vi phạm khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/QN-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Những trường hợp không cho hưởng án treo: Người phạm tội là người chủ mưu,

cầm đầu, chỉ huy...có ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng nghị theo hướng không cho bị cáo Lê Ngọc S1 hưởng án treo.

[4.2]. *Đối với vai trò của bị cáo Huỳnh Trí N*: Khi nghe bị cáo S1 rủ đi trộm bị cáo đồng ý đi, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cùng các bị cáo khác mang bình ắc quy đi cất giấu trong bụi cây; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả 2.800.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, ngày 25/12/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, ngày 28/4/2017 chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Huỳnh Trí N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là thiếu nghiêm khắc, chưa đủ tính răn đe, giáo dục. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định theo hướng không cho bị cáo Huỳnh Trí N được hưởng án treo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên phần hình phạt nhưng không cho bị cáo Lê Ngọc S1, Huỳnh Trí N hưởng án treo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

[5]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Nhận định của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Ngọc S1, Huỳnh Trí N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định kháng nghị nên không xem xét phân án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

*Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự*

*Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc S1.*

*Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Trí N.*

*Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/QN-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên phần hình phạt nhưng không cho các bị cáo Lê Ngọc S1, Huỳnh Trí N được hưởng án treo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc S1, Huỳnh Trí N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**3. Xử phạt:**

3.1. Bị cáo Lê Ngọc S1 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3.2. Bị cáo Huỳnh Trí N 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.1 TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định
- Nhà tạm giữ Công an huyện H
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện H
- Cơ quan THAHS Công an huyện H
- Chi cục THADS huyện H
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Xuân Hải**